TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21/6/2022
V/v: Ly hôn giữa bà Th và ông L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Qui.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Nhàn.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Huế.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 03 năm 2022, về "*Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1979.
Địa chỉ: Số nhà B Quốc lộ 20, xã Đ, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

2. *Bị đơn*: Ông Võ Thành L, sinh năm 1976.
Địa chỉ: Số nhà B Quốc lộ 20, xã Đ, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2022, các lời khai trong qúa trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông L tự nguyên chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 đến ngày 04/10/2000 đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện, không bị ai ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc mặc dù thỉnh thoảng cũng có mâu thuẫn nhưng vì các con bà bỏ qua tất cả nhưng từ năm 2019 thì mâu thuẫn nhiều hơn, vợ chồng thường xuyên tranh cãi nguyên nhân do ông L nghe lời bạn

bè về nhà là gây sự, to tiếng không cho con cái học hành và đánh đập vợ con, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, bà đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Mặc dù bà và ông L chung sống một nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau. Nay tình cảm của bà dành cho ông L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Võ Thị Thúy H, sinh ngày 17/8/2000; Võ Thị L, sinh ngày 09/7/2003; Võ Thị Kim Y, sinh ngày 25/02/2008. Hiện cháu H và cháu L đã thành niên, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng, còn cháu Y khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà đủ điều kiện nuôi con không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có.

+ Trong qúa trình giải quyết vụ án bị đơn ông Võ Thành L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Th chung sống và đăng ký kết hôn như bà Th trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thỉnh thoảng có bất đồng về tính cách, thời gian trước ông có ham chơi không phụ bà Th làm ăn kinh tế, đến đầu năm 2022 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông không tin tưởng bà Th nên vợ chồng có xảy ra tranh cãi nhưng trong thời gian qua ông đang cố gắng khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, bản thân ông còn thương vợ mong muốn về đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Võ Thị Thúy H, sinh ngày 17/8/2000; Võ Thị L, sinh ngày 09/7/2003; Võ Thị Kim Y, sinh ngày 25/02/2008. Hiện cháu H và cháu L đã thành niên, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng, còn cháu Y trong trường hợp ly hôn thì ông đồng ý theo nguyện vọng của con, nếu cháu có nguyện vọng ở với bà Th và bà Th yêu cầu cấp dưỡng thì ông đồng ý. Ông làm vườn và chạy xe cơ giới thu nhập trung bình khoảng 10.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có.

Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong qúa trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghỉ nghị án.

Về nội dung vụ án: yêu cầu của bà Th được ly hôn với ông L là có cơ sở chấp nhận; về con chung: giao 01 con chung tên Võ Thị Kim Y, sinh ngày 25/02/2008 cho bà Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà Th đủ điều kiện nuôi con không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung, nợ riêng đương sự khai không có nên không đề cập đến. Về án phí: Bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông Võ Thành L, hiện cư trú tại số nhà B Quốc lộ 20, xã Đ, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Võ Thành L vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th và ông Võ Thành L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999, đến ngày 04/10/2000 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thành phố Bảo Lộc, hôn nhân tự nguyện tiến bộ, không ai bị ép buộc. Từ khi chung sống và đăng ký kết hôn vợ chồng bà Th, ông L chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày, không tin tưởng nhau nên vợ chồng thường xuyên tranh cãi, không có hạnh phúc. Theo bà Th trình bày bà không còn tình cảm với ông L mong muốn được ly hôn, ông L mong muốn được đoàn tụ nhưng bà Th không đồng ý, bà Th xác định tình cảm bà dành cho ông L không còn, bà không thể chung sống cùng ông L, hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông L có đơn xin vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Qua xác minh tại địa phương ông L, bà Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên tranh cải và ông L có đánh và Thủy, xét thấy tình cảm bà Th đối với ông L không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th là có căn cứ và hợp pháp.

[3]. Về nuôi con chung: Bà Th và ông L có 03 con chung tên Võ Thị Thúy H, sinh ngày 17/8/2000; Võ Thị L, sinh ngày 09/7/2003; Võ Thị Kim Y, sinh ngày 25/02/2008. Hiện cháu H và cháu L đã thành niên, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng. Bà Th có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Y, ông L đồng ý theo nguyện vọng của con. Tòa án đã lấy ý kiến của cháu Y, nguyện vọng của cháu Y muốn được ở với mẹ, nên giao cháu Võ Thị Kim Y, sinh ngày 25/02/2008 cho bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Bà Th đủ điều kiện nuôi con không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[5]. Về nợ chung, nợ riêng: Đương sự khai không có. Trong quá trình giải quyết không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[6]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Th và ông Võ Thành L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Võ Thị Kim Y, sinh ngày 25/02/2008 cho bà Nguyễn Thị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Bà Th không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004885 ngày 08/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
+ TAND tỉnh Lâm Đồng;
+ VKSND TP. Bảo Lộc;
+ T.H.A Bảo Lộc;
+ UBND xã L;
+ Các đương sự;
+ Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Qui.